

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về
tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.**

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường. Trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân về các quy định trong lĩnh vực tài nguyên nước từng bước được nâng lên, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay vẫn còn một số tổ chức, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên nước; chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, giám sát việc khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; bộ máy tổ chức, năng lực quản lý tài nguyên nước chưa đáp ứng được yêu cầu, có nơi còn xem nhẹ công tác quản lý tài nguyên nước, nhất là ở cấp cơ sở; cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý còn thiếu, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước chưa thực sự sâu, rộng.

Để khắc phục hạn chế bất cập nêu trên, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước nhằm phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước, phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần bảo vệ môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Chỉ thị:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước để nhân dân nhận thức, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội trước mắt và lâu dài; nâng cao vai trò của quần chúng nhân dân, các tổ chức, đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động thi công các công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên nước có hiệu quả.

b) Việc cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất cần thực hiện nghiêm túc theo Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản

liên quan như: Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 01/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND tỉnh) phê duyệt “Quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Tiền Giang đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”, Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá xác định vùng cấm, vùng hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”, Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Ưu tiên khai thác nước dưới đất có chất lượng nước tốt để phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt, chế biến lương thực, thực phẩm. Chỉ xem xét cho khai thác nước dưới đất phục vụ chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh dịch vụ và phục vụ cho các mục đích khác khi khu vực xin khai thác không thể sử dụng được nguồn nước mặt, không có hệ thống cấp nước tập trung hoặc hệ thống cấp nước tập trung không đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp:

- Tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên nước; triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, đặc biệt phải chú ý kiểm tra việc thực hiện các cam kết của chủ giấy phép và các yêu cầu cần phải thực hiện trong nội dung của giấy phép (*lưu ý vấn đề tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định của các trạm cấp nước*). Phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Rà soát, cập nhật, phân loại những giếng khoan khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh phải đăng ký (*có lưu lượng khai thác $\leq 10m^3/ngày đêm$*); những giếng phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động (*có lưu lượng khai thác $> 10m^3/ngày đêm$*); các công trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại khoản 3, Điều 37 và khoản 3, Điều 44 của Luật Tài nguyên nước phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động,.....trên cơ sở đó hướng dẫn thực hiện thủ tục về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định; buộc phải lấp hủy giếng khoan trái phép theo quy định.

b) Chủ trì, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, các thủ tục hành chính do địa phương ban hành hoặc công bố có liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, để sửa đổi, bổ sung hoặc ban

hành mới thay thế, cho phù hợp với Luật Tài nguyên nước và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

c). Tăng cường việc giám sát, theo dõi những công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất, đặc biệt phải kiểm tra chặt chẽ quy trình kỹ thuật đối với những giếng khoan công nghiệp khai thác với lưu lượng lớn.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước.

đ) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể, các ngành, các cấp và cơ quan báo, đài trong tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tài nguyên nước để các tổ chức và cá nhân trong tỉnh biết, chấp hành; cung cấp thông tin, tham gia cùng các đoàn giám sát, tạo điều kiện trong công tác giám sát, phản biện xã hội về tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

e) Hàng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh (thuộc ngân sách cấp tỉnh chi) và tổng hợp vào dự toán chung của ngành để làm việc với Sở Tài chính.

g) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình đầu tư hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi biogas trước khi xả thải ra môi trường; tổ chức vận động nhân dân thu gom, xử lý vỏ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định không làm ô nhiễm nguồn nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương thực hiện tốt quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn: khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước; thực hiện các biện pháp giảm thiểu đưa các chất độc hại vào nguồn nước nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân cấp nước, người sử dụng nước trong hoạt động cấp nước và sử dụng nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; đồng thời tổ chức, vận động các đơn vị cấp nước nông thôn ra quân tổng vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công

trình cấp nước và cải tạo bề xử lý đảm bảo chất lượng nước đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của các trạm cấp nước và chính sách hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý cho các trạm cấp nước có chất lượng nước không đạt quy chuẩn theo quy định, để góp phần đảm bảo chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

đ) Không xem xét cho các tổ chức, cá nhân đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn (*có bổ sung khoan thêm giếng*) khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định về khai thác, bảo vệ, sử dụng tài nguyên nước; hướng dẫn các Ban Quản lý dự án, các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi của ngành, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn lập hồ sơ cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định Luật Tài nguyên nước.

e) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư, ưu tiên cho dự án khai thác nước phục vụ sinh hoạt và xử lý nước thải.

b) Trong quá trình thẩm định dự án phải xét đến tính đồng bộ của công trình, nhất là dự án có sử dụng tài nguyên nước, dự án có phát sinh chất thải, nước thải để hạn chế nguy cơ ô nhiễm môi trường nước.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tăng cường lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước sạch đối với sự sống, vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ nguồn nước, không xả rác vào nguồn nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên nước trong các môn học liên quan, các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp của các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo.

6. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thỏa thuận địa điểm các dự án đảm bảo nguồn nước cho thực hiện các dự án, công trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện các quy định, quy chuẩn môi trường hiện hành trong việc lựa chọn địa điểm, thiết kế xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo không ảnh hưởng đến các tầng chứa nước, các nguồn nước mặt.

c) Khi hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn, quy hoạch nghĩa trang, phải chú ý đến vấn đề xả nước thải vào nguồn nước để không làm ảnh hưởng đến môi trường và các tầng chứa nước.

d) Khi lập và thẩm định quy hoạch ngành phải có quy hoạch vùng đệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt theo quy định, phải tuân thủ quy định phân vùng xả thải vào nguồn nước.

7. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

8. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các nội dung công việc liên quan đến công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh (thuộc ngân sách cấp tỉnh chi). Kiểm soát chặt chẽ việc thanh quyết toán các công trình xây dựng có thăm dò, khai thác nguồn nước; hệ thống xử lý nước thải theo quy định của pháp luật tài nguyên nước.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh trong việc tính toán và thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

9. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan xây dựng phương án triển khai thực hiện việc thu đúng, thu đủ thuế tài nguyên nước theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, báo cáo UBND tỉnh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp, không khả thi trong chính sách thu thuế liên quan đến tài nguyên nước ở địa phương.

10. Sở Y tế:

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế trong phạm vi quản lý phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, duy trì quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải đạt quy chuẩn khi xả ra môi trường; các cơ sở y tế có công trình khai thác nước, hệ thống xử lý nước thải riêng phải có giấy phép hoạt động theo quy định.

b) Tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định chất lượng nước cấp dùng cho ăn uống và sinh hoạt tại tất cả các cơ sở cung cấp nước trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các chủ cơ sở cung cấp nước có chất lượng nước không đạt quy chuẩn theo quy định phải đầu tư hệ thống xử lý nước cấp; đồng thời phối hợp với địa phương công bố rộng rãi thông tin về chất lượng nước của các trạm cấp nước không đạt chất lượng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm hành chính đối với các chủ cơ sở cung cấp nước có chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt không đạt quy chuẩn theo quy định sau khi đã yêu cầu xử lý 02 lần bằng văn bản.

11. Sở Khoa học và Công nghệ: Tiến hành các đề tài nghiên cứu và các dự án ứng dụng nhân rộng công nghệ xử lý nước phù hợp trong điều kiện của tỉnh (*đặc biệt là chỉ tiêu Asen*) để phục vụ cung cấp nước đạt quy chuẩn cho nhân dân.

12. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Quản lý chặt chẽ hoạt động của các hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định khi xả ra môi trường.

b) Chủ động, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước của các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh các huyện, thị xã, thành phố, hệ thống truyền thông cơ sở và đề nghị Báo Ấp Bắc: dành thời lượng phát sóng, phát thanh, tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước. Nêu gương những tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trong ngành, cấp mình quản lý.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp với các ngành, các cấp để tuyên truyền vận động đoàn viên, Hội viên và nhân dân tự giác thực hiện và tăng cường giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất đảm bảo đúng với quy định của pháp luật; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của nước sạch đối với sự sống, vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ nguồn nước, không xả rác vào nguồn nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên nước; tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tài nguyên nước.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Tăng cường quản lý chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, đặc biệt là nước thải của các khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu du lịch và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

b) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình đầu tư hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi biogas trước khi xả thải ra môi trường; tổ chức vận động thu gom, xử lý vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định,

không vệ sinh dụng cụ bón phân, bình phun thuốc trên sông, rạch, kênh mương nhằm tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát và phân loại các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn hoạt động có giấy phép hoặc không có giấy phép và gửi báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để có hướng quản lý chung.

d) Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước; các cơ sở cung cấp nước không tự kiểm tra xét nghiệm chất lượng nước dùng cho ăn uống và sinh hoạt định kỳ, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

đ) Điều tra, thống kê các giếng khoan đang sử dụng và các giếng khoan không sử dụng; đối với giếng khoan không còn sử dụng, yêu cầu đối tượng xây dựng phải trám lấp và gửi báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả trám lấp giếng khoan theo quy định.

e) Tổ chức tiếp nhận, đăng ký và theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến một số chính sách khuyến khích đầu tư; thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công trình cấp nước nông thôn; tổ chức, vận động các đơn vị cấp nước ra quân tổng vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn theo quy định; cung cấp thông tin, tạo điều kiện trong công tác giám sát, phản biện về tài nguyên nước. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thi công mới các giếng khoan khai thác nước; kiểm tra việc thực hiện xét nghiệm định kỳ chất lượng nước cấp của các cơ sở cung cấp nước.

17. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Chỉ được tiến hành thi công các công trình thăm dò khai thác nước dưới đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải xin cấp giấy phép theo quy định*) và chỉ được hợp đồng với đơn vị thi công có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

b) Có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước thì phải áp dụng các công nghệ phù hợp để xử lý nước thải phát sinh tại cơ sở đạt quy chuẩn cho phép khi xả vào nguồn tiếp nhận và chỉ được xả vào nguồn tiếp nhận khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định đối với trường hợp xả nước thải phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động.

c) Chỉ được khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải xin cấp giấy phép theo quy định*).

d) Thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đã được cấp giấy phép phải thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của giấy phép.

đ) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước được quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

e) Thực hiện việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

g) Việc khai thác nước dưới đất: để cấp nước phục vụ yêu cầu sinh hoạt nông thôn phải có dự án cấp nước gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; để phục vụ yêu cầu dịch vụ công cộng và kinh doanh phải có phương án cụ thể gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

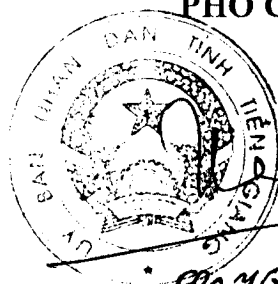
Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 12/2005/CT-UBND ngày 10/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận: *sk*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư Pháp;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT và các PCT;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, P.KTN (Nhã, Tâm) *go*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *duc*
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa